TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2025/HSST
Ngày: 25/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương

Bà Trần Thị Kim Dung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 125/2025/HSST ngày 11/4/2025 đối với bị cáo:

Họ tên: **PHẠM BÍCH N -** Sinh ngày 19/4/1990 tại Hà Nội

HKTT: Không có hộ khẩu thường trú

Chỗ ở hiện tại: không nơi cư trú cố định

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ văn hoá: 8/12

Con ông: Phạm Tuấn Đ Con bà: Tạ Thanh H

Có 01 con sinh năm 2006

- TATS: Không

- Nhân thân:

+ Ngày 05/7/2023 bị Công an quận H xử phạt hành chính 3.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Quyết định số G0297.

+ Ngày 24/4/2009, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2009/HSST, TAND quận H1, TP Hà Nội xử phạt 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ra tù về địa phương ngày 04/4/2013 (đã xóa án tích)

+ Ngày 13/5/2009, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 309/2009/HSST, TAND quận H, TP Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và 24 tháng tù về tội tàng

trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt hai tội bị cáo phải chấp hành là 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2009. Ra tù về địa phương ngày 04/4/2013 (đã xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 21 do Công an quận H, TP Hà Nội lập ngày 09/01/2025)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 07/01/2025, tạm giam ngày 10/01/2025.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1/ Anh Nguyễn Phương N1 - SN 1989 (Vắng mặt)

Cư trú tại: số 111 B2B tập thể T, phường T, quận H1, Hà Nội

2/ Anh Đinh Tuấn G - SN 1990 (Có mặt)

Cư trú tại: số 314 B2 tập thể T, phường T, quận H1, Hà Nội

3/ Bà Tạ Thanh H - SN 1969 (Có mặt)

Cư trú tại: số 13, tổ 35, ngõ 288 đường H, phường H, quận H, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 06/01/2025, tại trước cửa số nhà 418 phố V, phường T, quận H, TP Hà Nội, Tổ Công tác Y17B-141H Công an quận H làm nhiệm vụ phát hiện anh Nguyễn Phương N1 điều khiển xe máy không đeo biểm kiểm soát phía sau chở Phạm Bích N có biểu hiện nghi vấn, qua kiểm tra N tự giao nộp 01 túi ni lông màu đỏ kích thước 7x9cm bên trong cso 199 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh. Tại chỗ N khai nhận đây là ma túy hồng phiến N mua để sử dụng. Tổ Công tác lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ cùng vật chứng. Ngoài ra Tổ Công tác thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision và 01 BKS 29F-094…. của Nguyễn Phương N1.

Tại Bản kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 16/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: 199 viên nén hình tròn màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamin có tổng khối lượng 19,044 gam; 02 viên nén hình tròn màu xanh là ma túy loại Methamphetamin có tổng khối lượng là 0,178 gam.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 13 giờ ngày 05/01/2025, N đi ra khu vực chân cầu V thuộc phường T, quận H, Hà Nội và mua của của một người đàn ông không quan biết 01 túi ni lông bên trong có 199 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh với giá 5.000.000 đồng với mục đích để sử dụng. N cất ma túy ở túi áo ngực đang mặc. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/01/2025, khi N đang đứng trước số nhà 40 phố V thì Nguyễn Phương N1 đi qua và rủ N đi cùng đến thăm bạn của N1 ở phường V. Khoảng hơn 22 giờ

cùng ngày thì N và N1 đến ngõ 200 phố V. N ngồi ngoài xe chờ, N1 vào nhưng không gặp ban nên N1 quay ra chở N về. Khi cả hai đi đến trước số 418 phố V, phường T, quận H thì bị bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N, do không xác định được nhân thân lai lịch nên nên không có căn cứ xử lý

Đối với chiếc xe máy đã thu giữ của các đối tượng nêu trên, qua xác minh là tài sản của anh Đinh Tuấn G, anh G cho N1 mượn đi lại và không biết N1 đi đâu làm gì nên Cơ quan Điều tra đã trao trả lại anh G. Anh G đã nhận lại xe máy và không có ý kiến gì.

Đối với Nguyễn Phương N1 sử dụng xe máy chở N nhưng không biết N tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKS-HM ngày 09/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Phạm Bích N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 - BLHS 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Bà Tạ Thanh H trình bày: năm 2009, sau khi N bị Tòa án nhân dân quận H1 xét xử về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và buộc phải bồi thường cho người bị hại là anh Lý Trung K 2.500.000 đồng, bà đã chủ động gặp và tự nguyện bồi thường cho anh K số tiền này. Việc giao nhận tiền do hai bên tự gặp nhau và giao nhận, không qua cơ quan có thẩm quyền nào. Bà cho N số tiền này và đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo.

Anh Đinh Tuấn G trình bày: anh cho anh Nguyễn Phương N1 mượn xe máy để đi lại, không biết việc anh N1 chở N đi đâu làm gì. Anh đã nhận lại xe máy do Cơ quan Công an trao trả và không có ý kiến gì.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 07 năm 08 tháng đến 08 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 19 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamin có tổng khối lượng là 19,044 gam (cơ quan giám định đã trích 0,670 gam; còn lại là 18,374 gam) và 02 viên nén hình tròn màu xanh là ma túy loại Methamphetamin có tổng khối lượng là 0,178 gam (cơ quan giám định đã trích 0,063 gam; còn lại là 0,115 gam)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[**1**] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[**2**] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 22h45 ngày 06/01/2025, tại trước cửa số nhà 418 phố V, phường T, quận H, TP Hà Nội, Tổ Công tác Y17B-141H Công an quận H làm nhiệm vụ phát hiện và bắt quả tang Phạm Bích N đã có hành vi tàng trữ trái phép 21 viên nén là ma túy loại Methamphetamin có tổng khối lượng là 19,222 gam để sử dụng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 - BLHS 2015 với tình tiết tàng trữ Methamphetamin có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo có nhiều tiền án tiền sự, tuy đã được xóa nhưng thể hiện là người có nhân thân xấu, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục. Khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[**3**] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Điều tra không xử lý là có căn cứ.

[**4**] Đối với Nguyễn Phương N1, do không biết bị cáo Ngà tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Điều tra không xử lý N1 là có căn cứ.

[**5**] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[**6**] Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 19 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamin có tổng khối lượng là 19,044 gam và 02 viên nén hình tròn màu xanh là ma túy loại Methamphetamin có tổng khối lượng là 0,178 gam đã thu giữ của bị cáo

[**7**] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[**8**] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phạm Bích N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: **Phạm Bích N 07** (*bảy*) **năm 06** (*sáu*) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2025.

***Về vật chứng*:** áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015: Tịch thu tiêu hủy 19 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamin có tổng khối lượng là 19,044 gam (cơ quan giám định đã trích 0,670 gam; còn lại là 18,374 gam) và 02 viên nén hình tròn màu xanh là ma túy loại Methamphetamin có tổng khối lượng là 0,178 gam (cơ quan giám định đã trích 0,063 gam; còn lại là 0,115 gam)

(Vật chứng đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự quận H tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2025)

Về án phí: áp dụng Điều 136 - BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

***Về quyền kháng cáo*:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đinh Tuấn G, bà Tạ Thanh H có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Anh Nguyễn Phương N1 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người

được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Công an TP Hà Nội
- Cơ quan THA hình sự Công an TP Hà Nội
- Cơ quan THA dân sự quận H, Hà Nội
- Bị cáo, người liên quan
- Lưu HSVA, VP

Đỗ Thị Mai Thu